



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ABS-DVCK25

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 11/2025**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty CP chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	ADC			ADC
2	AMC			AMC
3	ARM			ARM
4	ATS			ATS
5	BAB			BAB
6	BAX			BAX
7	BBS			BBS
8	BCF			BCF
9	BED			BED
10	BKC			BKC
11	BPC			BPC
12	BSC			BSC
13	BTW			BTW
14	BVS			BVS
15	BXH			BXH
16	CAP			CAP
17	CCR			CCR
18	CDN			CDN
19	CEO			CEO
20	CIA			CIA
21	CKV			CKV
22	CLH			CLH
23	CLM			CLM

24	CMS			CMS
25	CPC			CPC
26	CSC			CSC
27	CTB			CTB
28	CTT			CTT
29	CX8			CX8
30	D11			D11
31	DAD			DAD
32	DAE			DAE
33	DC2			DC2
34	DHP			DHP
35	DHT			DHT
36	DL1			DL1
37	DNC			DNC
38	DNP			DNP
39	DP3			DP3
40	DTD			DTD
41	DTK			DTK
42	DVM			DVM
43	DXP			DXP
44	EBS			EBS
45	EID			EID
46	GDW			GDW
47	GIC			GIC
48	GMX			GMX
49	HAD			HAD
50	HAT			HAT
51	HCC			HCC
52	HGM			HGM
53	HHC			HHC
54	HJS			HJS
55	HLC			HLC
56	HMR			HMR
57	HTC			HTC
58	HUT			HUT
59	HVT			HVT
60	IDC			IDC
61	IDV			IDV
62	INC			INC
63	INN			INN

64	IPA			IPA
65	IVS			IVS
66	KMT			KMT
67	KSF			KSF
68	KST			KST
69	L14			L14
70	LAS			LAS
71	LHC			LHC
72	LIG			LIG
73	MBS			MBS
74	MCC			MCC
75	MCF			MCF
76	MCO			MCO
77	MDC			MDC
78	MEL			MEL
79	MKV			MKV
80	MVB			MVB
81	NAG			NAG
82	NAP			NAP
83	NBC			NBC
84	NBW			NBW
85	NET			NET
86	NFC			NFC
87	NSH			NSH
88	NST			NST
89	NTH			NTH
90	NTP			NTP
91	PBP			PBP
92	PCE			PCE
93	PCH			PCH
94	PCT			PCT
95	PDB			PDB
96	PGS			PGS
97	PIA			PIA
98	PIC			PIC
99	PLC			PLC
100	PMB			PMB
101	PMC			PMC
102	PMP			PMP
103	PMS			PMS

104	PPP			PPP
105	PPS			PPS
106	PPY			PPY
107	PRC			PRC
108	PRE			PRE
109	PSC			PSC
110	PSD			PSD
111	PSE			PSE
112	PSI			PSI
113	PSW			PSW
114	PTS			PTS
115	PVB			PVB
116	PVC			PVC
117	PVG			PVG
118	PVI			PVI
119	PVS			PVS
120	QHD			QHD
121	QST			QST
122	RCL			RCL
123	S55			S55
124	S99			S99
125	SAF			SAF
126	SCG			SCG
127	SD5			SD5
128	SD9			SD9
129	SDC			SDC
130	SDN			SDN
131	SEB			SEB
132	SED			SED
133	SGC			SGC
134	SHE			SHE
135	SHN			SHN
136	SHS			SHS
137	SJ1			SJ1
138	SJE			SJE
139	SLS			SLS
140	SMN			SMN
141	STC			STC
142	SVN			SVN
143	SZB			SZB

144	TA9			TA9
145	TDT			TDT
146	TET			TET
147	THD			THD
148	THS			THS
149	TMB			TMB
150	TMC			TMC
151	TNG			TNG
152	TOT			TOT
153	TPP			TPP
154	TSB			TSB
155	TTC			TTC
156	TTT			TTT
157	TV4			TV4
158	TVD			TVD
159	UNI			UNI
160	V12			V12
161	VBC			VBC
162	VC3			VC3
163	VC6			VC6
164	VC7			VC7
165	VCC			VCC
166	VCS			VCS
167	VGS			VGS
168	VHE			VHE
169	VIF			VIF
170	VMS			VMS
171	VNC			VNC
172	VNR			VNR
173	VSA			VSA
174	VSM			VSM
175	VTH			VTH
176	VTZ			VTZ
177	WCS			WCS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABR			ABR
3	ABT			ABT
4	ACB			ACB
5	ACC			ACC
6	ACL			ACL
7	ADS			ADS
8	AGG			AGG
9	AGR			AGR
10	ANV			ANV
11	ASM			ASM
12	AST			AST
13	BAF			BAF
14	BBC			BBC
15	BCM			BCM
16	BFC			BFC
17	BHN			BHN
18	BIC			BIC
19	BID			BID
20	BKG			BKG
21	BMC			BMC
22	BMI			BMI
23	BMP			BMP
24	BRC			BRC
25	BSI			BSI
26	BSR			BSR
27	BTP			BTP
28	BTT			BTT
29	BVH			BVH
30	BWE			BWE
31	CCI			CCI
32	CCL			CCL
33	CDC			CDC
34	CHP			CHP
35	CII			CII
36	CLC			CLC
37	CLW			CLW
38	CMG			CMG
39	CMV			CMV
40	CNG			CNG

41	COM			COM
42	CRC			CRC
43	CSM			CSM
44	CSV			CSV
45	CTD			CTD
46	CTF			CTF
47	CTG			CTG
48	CTI			CTI
49	CTR			CTR
50	CTS			CTS
51	CVT			CVT
52	DAT			DAT
53	DBC			DBC
54	DBD			DBD
55	DBT			DBT
56	DC4			DC4
57	DCL			DCL
58	DCM			DCM
59	DGC			DGC
60	DGW			DGW
61	DHA			DHA
62	DHC			DHC
63	DHG			DHG
64	DIG			DIG
65	DPG			DPG
66	DPM			DPM
67	DPR			DPR
68	DRC			DRC
69	DRL			DRL
70	DSC			DSC
71	DSN			DSN
72	DTA			DTA
73	DTT			DTT
74	DVP			DVP
75	DXG			DXG
76	E1VFN30			E1VFN30
77	EIB			EIB
78	ELC			ELC
79	EVF			EVF
80	FIR			FIR
81	FMC			FMC
82	FPT			FPT
83	FRT			FRT
84	FTS			FTS
85	FUEMAV30			FUEMAV30

86	FUESSV30			FUESSV30
87	FUESSVFL			FUESSVFL
88	FUEVFNND			FUEVFNND
89	FUEVN100			FUEVN100
90	GAS			GAS
91	GDT			GDT
92	GEE			GEE
93	GEG			GEG
94	GEX			GEX
95	GMD			GMD
96	GMH			GMH
97	GSP			GSP
98	GTA			GTA
99	GVR			GVR
100	HAH			HAH
101	HAX			HAX
102	HCD			HCD
103	HCM			HCM
104	HDB			HDB
105	HDC			HDC
106	HDG			HDG
107	HHP			HHP
108	HHS			HHS
109	HHV			HHV
110	HMC			HMC
111	HPG			HPG
112	HQC			HQC
113	HRC			HRC
114	HSG			HSG
115	HSL			HSL
116	HTI			HTI
117	HTL			HTL
118	HTN			HTN
119	HTV			HTV
120	HUB			HUB
121	HVH			HVH
122	IDI			IDI
123	IJC			IJC
124	ILB			ILB
125	IMP			IMP
126	ITC			ITC
127	KBC			KBC
128	KDC			KDC
129	KDH			KDH
130	KHG			KHG

131	KHP			KHP
132	KMR			KMR
133	KOS			KOS
134	KSB			KSB
135	L10			L10
136	LAF			LAF
137	LBM			LBM
138	LCG			LCG
139	LGC			LGC
140	LHG			LHG
141	LIX			LIX
142	LM8			LM8
143	LPB			LPB
144	LSS			LSS
145	MBB			MBB
146	MCP			MCP
147	MIG			MIG
148	MSB			MSB
149	MSH			MSH
150	MSN			MSN
151	MWG			MWG
152	NAB			NAB
153	NAF			NAF
154	NAV			NAV
155	NBB			NBB
156	NCT			NCT
157	NHA			NHA
158	NHH			NHH
159	NHT			NHT
160	NKG			NKG
161	NLG			NLG
162	NNC			NNC
163	NSC			NSC
164	NTL			NTL
165	OCB			OCB
166	OPC			OPC
167	ORS			ORS
168	PAC			PAC
169	PAN			PAN
170	PC1			PC1
171	PDN			PDN
172	PDR			PDR
173	PET			PET
174	PGC			PGC
175	PGD			PGD

176	PGI			PGI
177	PHC			PHC
178	PHR			PHR
179	PJT			PJT
180	PLX			PLX
181	PNC			PNC
182	PNJ			PNJ
183	POW			POW
184	PPC			PPC
185	PTB			PTB
186	PVD			PVD
187	PVP			PVP
188	PVT			PVT
189	REE			REE
190	S4A			S4A
191	SAB			SAB
192	SAM			SAM
193	SBA			SBA
194	SBT			SBT
195	SCR			SCR
196	SCS			SCS
197	SFC			SFC
198	SFG			SFG
199	SFI			SFI
200	SGN			SGN
201	SGT			SGT
202	SHA			SHA
203	SHB			SHB
204	SHI			SHI
205	SHP			SHP
206	SIP			SIP
207	SJD			SJD
208	SJS			SJS
209	SKG			SKG
210	SMB			SMB
211	SRC			SRC
212	SSB			SSB
213	SSI			SSI
214	ST8			ST8
215	STB			STB
216	STG			STG
217	SVC			SVC
218	SVI			SVI
219	SVT			SVT
220	SZC			SZC

221	SZL			SZL
222	TBC			TBC
223	TCB			TCB
224	TCH			TCH
225	TCL			TCL
226	TCM			TCM
227	TCO			TCO
228	TCT			TCT
229	TDG			TDG
230	TDM			TDM
231	TDP			TDP
232	TDW			TDW
233	TEG			TEG
234	THG			THG
235	TIP			TIP
236	TIX	TIX		
237	TLG			TLG
238	TMP			TMP
239	TMS			TMS
240	TN1			TN1
241	TNC			TNC
242	TNT			TNT
243	TPB			TPB
244	TRA			TRA
245	TRC			TRC
246	TTA			TTA
247	TV2			TV2
248	TVS			TVS
249	TVT			TVT
250	UIC			UIC
251	VCB			VCB
252	VCF			VCF
253	VCG			VCG
254	VCI			VCI
255	VDP			VDP
256	VDS			VDS
257	VFG			VFG
258	VGC			VGC
259	VHC			VHC
260	VHM			VHM
261	VIB			VIB
262	VIC			VIC
263	VID			VID
264	VIP			VIP
265	VIX			VIX

266	VJC			VJC
267	VND			VND
268	VNM			VNM
269	VNS			VNS
270	VPB			VPB
271	VPD			VPD
272	VPG			VPG
273	VPI			VPI
274	VPS			VPS
275	VRC			VRC
276	VRE			VRE
277	VSC			VSC
278	VSI			VSI
279	VTP			VTP
280	YBM			YBM
281	YEG			YEG
282			HAG	HAG
283			VPL	VPL

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://www.abs.vn/bao-cao-thang-gui-so-ck-vn-t11-2025/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này

-Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Người lập

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thu Hường